

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SYT-TCHC ngày /4/2025 của Sở Y tế)*

TT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến một phần	DVC trực tuyến toàn trình	Tổng số	Mã số TTHC	Thời gian thực hiện TTHC theo QĐ của Bộ chủ quản (giờ)	Thời gian đã thực hiện cắt giảm TTHC trong quy trình nội bộ (giờ)	Tỷ lệ % thời gian đã cắt giảm	Đến ngày 01/05/2025 Thời gian cắt giảm TTHC trong quy trình nội bộ còn thiếu để đạt tỷ lệ 30% (giờ)
	<b>DANH MỤC TTHC CỦA UBND CẤP TỈNH</b>	<b>43</b>	<b>29</b>	<b>72</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>5</b>		<b>472</b>	<b>22</b>		
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	x		x	1.002425.H42	160	4	2.50	44
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.		x	x	1.003348.H42	56	4	7.14	12.8
3	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.		x	x	1.003332.H42	56	4	7.14	12.8
4	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.		x	x	1.003108.H42	80	6	7.50	18
5	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản		x	x	2.001827.H42	120	4	3.33	32
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Dược phẩm</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>18</b>		<b>2776</b>	<b>92</b>		
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x		x	1.002399.H42	160	6	3.75	42

2	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	x		x	1.004593.H42	160	4	2.50	44
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	x		x	1.004585.H42	160	4	2.50	44
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x	x	1.004576.H42	120	4	3.33	32
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		x	x	1.004571.H42	120	4	3.33	32
6	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		x	x	1.004557.H42	40		0.00	12

7	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu).		x	x	1.004532.H42	160	6	3.75	42
8	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x	x	1.004529.H42	240	8	3.33	64
9	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		x	x	1.004449.H42	56	4	7.14	12.8
10	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		x	x	1.003963.H42	80	4	5.00	20
11	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	x		x	1.003001.H42	240	8	3.33	64
12	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	x		x	1.002952.H42	240	8	3.33	64
13	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT		x	x	1.002934.H42	80	4	5.00	20
14	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	x		x	1.002258.H42	240	8	3.33	64
15	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	x		x	1.002339.H42	240	8	3.33	64
16	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT		x	x	1.002235.H42	80	4	5.00	20
17	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	x		x	1.002292.H42	240	8	3.33	64
18	Cung cấp thuốc phóng xạ	x		x	1.001396.H42	120		0.00	36
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Mỹ phẩm</b>	<b>2</b>	<b>7</b>	<b>9</b>		<b>568</b>	<b>10</b>		

1	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước		x	x	1.002600.H42	24			7.2
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	x		x	1.003055.H42	240	6	2.50	66
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	x		x	1.003064.H42	40			12
4	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm		x	x	1.003073.H42	40			12
5	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm		x	x	1.002483.H42	80	4	5.00	20
6	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x	x	1.000990.H42	40			12
7	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		x	x	1.000662.H42	40			12
8	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT		x	x	1.000793.H42	40			12
9	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu		x	x	1.009566.H42	24			7.2
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Khám bệnh chữa bệnh</b>	<b>14</b>	<b>4</b>	<b>18</b>		<b>2945</b>	<b>74</b>		
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	x		x	1.012256.H42	120	4		32
2	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		x	x	1.012273.H42	120	4	3.33	32
3	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	x		x	1.012276.H42	120	4	3.33	32
4	Cấp mới giấy phép hoạt động	x		x	1.012278.H42	560	8	1.43	160
5	Cấp lại giấy phép hoạt động	x		x	1.012279.H42	160	4	2.50	44
6	Điều chỉnh giấy phép hoạt động	x		x	1.012280.H42	160	4	2.50	44
7	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	x		x	1.012281.H42	120	4	3.33	32
8	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	x		x	1.012257.H42	80		0.00	24
9	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	x		x	1.012260.H42	80		0.00	24

10	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	x		x	1.012261.H42	360	4	1.11	104
11	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	x		x	1.012262.H42	480	8	1.67	136
12	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	x		x	1.001138.H42	80	6	7.50	18
13	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	x		x	2.000559.H42	80	8	10.00	16
14	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	x		x	2.000552.H42	80	8	10.00	16
15	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ trong trường hợp Giấy phép hoạt động mất, hỏng, rách	x		x	1.006780.H42	160	8	5.00	40
16	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x	x	1.002464.H42	80	0	0.00	24
17	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x	x	1.000562.H42	25	0	0.00	7.5
18	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		x	x	1.000511.H42	80	0	0.00	24
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Y tế dự phòng</b>	<b>15</b>	<b>5</b>	<b>20</b>		<b>1216</b>	<b>22</b>		
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	x		x	2.000655.H42	24	2	8.33	5.2
2	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	x		x	1.003580.H42	24	2	8.33	5.2
3	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		x	x	1.002944.H42	24	0	0.00	7.2
4	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm		x	x	1.002467.H42	24	0	0.00	7.2
5	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x	x	1.003958.H42	240	6	2.50	66
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	x		x	1.012096.H42	56	6	10.71	10.8

7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	x	x	1.012097.H42	56	6	10.71	10.8	
8	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	x	x	2.000993.H42	không quy định	0			
9	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	x	x	2.000981.H42	không quy định	0			
10	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	x	x	1.013036.H42	40	0	0.00	12	
11	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.	x	x	1.013037.H42	40	0	0.00	12	
12	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính	x	x	2.002683.H42	320	0	0.00	96	
13	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính	x	x	2.002684.H42	40	0	0.00	12	
14	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm kháng định HIV dương tính	x	x	2.002685.H42	40	0	0.00	12	
15	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế		x	x	1.002564.H42	80	0	0.00	24
16	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x	x	1.001189.H42	40	0	0.00	12
17	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	x	x	1.004062.H42	24	0	0.00	7.2	
18	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	x	x	1.004070.H42	24	0	0.00	7.2	
19	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	x	x	1.001114.H42	80	0	0.00	24	
20	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	x	x	1.001178.H42	40	0	0.00	12	

<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		<b>80</b>	<b>0</b>		
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	x		x	1.001806.H42	80	0	0.00	24
<b>TT</b>	<b>DANH MỤC TTHC CỦA UBND CẤP HUYỆN</b>								
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		<b>160</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x		x	1.002425.H42	160	4	2.50	44
	<b>TỔNG</b>			<b>1</b>	<b>0</b>		<b>4</b>		<b>44</b>